Nhập đề

Từ những thế kỷ đầu Giáo Hội cho tới ngày nay, Kinh Lạy Cha được gọi là Kinh của Thiên Chúa và biểu thị cho tất cả những ai tin nhận mình làm môn đệ Đức Giêsu. Kinh Lạy Cha là kinh nguyện tiêu biểu nhất. Kinh nguyện duy nhất chân thật và công hiệu. Một Kinh mẫu cho mọi Kinh nguyện khác. Đó là những lời khen ngợi không sáo ngữ hay giả dối, vì Kinh Lạy Cha đến từ Đức Giêsu. Người là Con Thiên Chúa Cha và dạy cho tất cả những ai muốn nghe được biết điều đó, và cũng từ đó Giáo Hội nhận lời giảng dạy căn bản trên làm nguyên lý và nền tảng cho Kinh nguyện Kitô giáo.

Vào khoảng năm 100, sách Didachè « *Giáo Huấn của mười hai Tông Đồ* » [1] cũng ghi lại một Kinh Lạy Cha rất sát với bản văn Kinh nguyện nơi Tin mừng Mátthêu [2] nhưng ở đây còn thêm phần Vinh Tụng Ca : « *vì Chúa là vua uy quyền và vinh hiển muôn đời* » [3] đúng như ý Đức Giêsu mời gọi các môn đệ đọc kinh này mỗi ngày ba lần. Sách Didachè lại huấn dụ cho biết các cộng đoàn Kitô hữu sơ khai giữ luật Do thái chắc đã lấy Kinh Lạy Cha thế vào Kinh Shemoneh Esreh « *18 lời chúc* » của người Do thái [4].

Vì vậy Kinh Lạy Cha rất sớm đã giữ một chỗ đứng quan trọng trong giáo lý Giáo Hội và các giáo phụ đều chú giải kinh nguyện này. Các ngài thấy trong Kinh Lạy Cha những từ ngữ đơn giản và sâu xa diễn đạt những chủ đề lớn của sách Tin Mừng.

Vào khoảng đầu thế kỷ thứ III, giáo phụ Tertullien viết : « *Có gì phải ngạc nhiên ? Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể dạy cho chúng ta biết Người muốn được khẩn cầu ra sao. Chính Người quy định cách cầu nguyện và khuyến khích bởi thần khí của Người* ». Tertullien nói thêm về Kinh Lạy Cha giúp cho ta có thể « *chạm đụng vào được tim Chúa Cha bằng những lời của Con Ngài* ». Ông kết luận : « *Mỗi người có thể gửi về trời những lời nguyện khác nhau theo nhu cầu của mình, nhưng luôn luôn bắt đầu bằng Kinh của Thiên Chúa, còn được gọi là Kinh nguyện căn bản* », là bản « *tóm tắt cuốn Tin Mừng* » (*breviarium totius evangeli*) [5].

Sau Tertullien, giáo phụ Cyprien thành Carthage có cùng ý tưởng đó là huấn dụ đến những người nghe như sau : « *Anh em hãy cầu nguyện như Thầy đã dạy chúng ta. Cầu khẩn nài Thiên Chúa bằng chính những lời của Người, dâng lên Người chính mẫu kinh của Chúa Kitô. Người hiền hậu và bình dị. Thiên Chúa Cha nhận ra những lời Con mình khi chúng ta cầu nguyện. Người ở trong tâm hồn chúng ta và tỏ bày trong lời nói chúng ta* » [6] .

Vào thế kỷ thứ IV, Kinh Lạy Cha không chỉ được dùng dạy giáo lý về phép thanh tẩy, nhưng còn được đặt vào phụng vụ Thánh Thể. Tại thành Carthage cũng như tại thành Hippone nơi Thánh Augustinô làm Giám mục, ngài bắt buộc người dự tòng phải học thuộc lòng và đọc lại một cách trọng thể trong ngày lãnh nhận bí tích thanh tẩy. Kinh Lạy Cha còn là nền móng cho đạo đức Kitô giáo. Khi

---

[1] Jean Paul Audet, La Didachè, Gabalda, Paris trang 234-235. « Didachè hay Giáo Huấn của mười hai Tông Đồ » là một tập sách nhỏ bao gồm bài học luân lý, những chỉ dẫn phụng vụ như bí tích Thanh tẩy, bi tích Thánh thể ; những chỉ dẫn như vấn đề thể chế thừa tác viên ; và kết thúc với một chương nói về thời cánh chung. Tác giả chắc hẳn là một người sưu tập thuộc trong nhóm rao giảng lưu động được gởi đi từ trung tâm truyền giáo thành Antiôkhia thủ đô xứ Syrie. Nhóm mang nhiệm vụ loan báo Tin Mừng đến vùng nông thôn Syrie và Palestine. Kinh Lạy Cha trong sách Didachè ở chương 8, 2-3.

[2] Từ Tin mừng dịch ra từ Hylạp « euaggelion » có nghĩa là Tin mừng, tin vui được biết đến 76 lần trong Tân ước. Nhưng vào giữa thế kỷ thứ II từ này có thêm nghĩa là « sách Tin mừng ». Trước đây, chúng ta thường gọi là « E-van » lấy từ hai âm tiết đầu của từ La tinh Evangelium ; sau đó lại gọi « âm » là tiếng liên quan đến thính giác ; và vì vậy nên mất nghĩa gốc của từ « euaggelion », cho nên thiết tưởng dịch ra thành « Tin mừng » thích hợp hơn.

[3] Oraison Dominicale, in Suplément Dictionnaire de la Bible, tập 6, cột 788-790. Trong một số văn bản Tin mừng theo Mátthêu cũng có ghi câu Vinh Tụng Ca ; rất có thể đoạn này đến từ các giáo đoàn tiên khởi thực hành phụng tự. Theo tính nhạy cảm tâm hồn người Do thái thì một kinh nguyện không thể nào kết thúc với những từ như « chước cám dỗ » vào làm một với Kinh Lạy Cha : tuyên xưng triều đại Thiên Chúa không chỉ ở đối tượng tương lai nhưng triều đại Người bắt đầu từ khi Đức Giêsu khai mạc.

[4] Anne Catherine Avril & Dominique de La Maisonneuve, Prières Juives, Cerf, Paris 1989, trang 31-38. Kinh này còn được gọi là « Ha Tefillah » (kinh nguyện tiêu biểu nhất) « Amidah » vì người cầu nguyện phải đứng khi đọc kinh này. Kinh « 18 lời chúc » đã được biết tới trước thời kỳ đền thờ thứ nhất bị tàn phá.

[5] A. Hamman, Le Pater expliqué par les Pères ; sách đã dẫn, trang 29.

[6] Tertullien và Cyprien là hai tác giả Kitô giáo đầu tiên ở thế kỷ thứ II-III viết bằng tiếng La tinh.

đời tu phát triển với nếp sống đan tu, các đan sĩ đã xây dựng nét thần học về đời sống cầu nguyện dựa trên Kinh Lạy Cha [7] .

Thánh Cyrille, giám mục thành Giêrusalem chú giải Kinh Lạy Cha bằng cách giảng dạy ý nghĩa thánh lễ cho người tân tòng, vì Kinh nguyện được đọc trong thánh lễ sau kinh tiến hiến và trước phần rước lễ.

Giáo Hội hôm nay vẫn giữ truyền thống vào niềm tin tông truyền và không bao giờ nghi ngờ luận cãi. Trong Thánh Lễ, khi Kinh Nguyện Thánh Thể vừa chấm dứt, vị chủ tế mời gọi mọi tín hữu : « *Vâng lệnh Chúa Cứu Thế và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng* ». Lời mời gọi đó diễn tả ý tưởng qua mọi thế hệ và thời đại, có nghĩa từ thế hệ hôm qua đến thế hệ hôm nay luôn hiệp nhất trong cùng một tinh thần. Vì vậy, ta đọc với lòng tin tưởng, với đức tin, cùng một tiếng, cùng một lòng hiệp nhất kêu gọi Thiên Chúa là Cha.

Khi xét về phương diện phụng vụ cũng như kinh nguyện hằng ngày, những lời cầu xin chứa đựng trong Kinh Lạy Cha không đặt ra những vấn đề khó khăn nan giải. Khi lấy Kinh Lạy Cha dạy giáo lý ta cũng chỉ giới hạn nơi ý nghĩa từ ngữ với một khuôn mẫu sẵn có, song đôi khi lại không hiểu rõ những gì ta đọc. Ngay lúc đọc một số sách viết về Kinh Lạy Cha, nhiều tác giả chỉ cố gắng nói lên Kinh Lạy Cha hơn là lắng nghe Kinh Lạy Cha, hay tìm hiểu ý Chúa Kitô dạy ta đọc Kinh này.

Đối với các nhà chú giải Kinh Thánh, Kinh Lạy Cha gợi ra nhiều câu hỏi cần phải tra cứu kỹ lưỡng về nội dung và ý nghĩa của lời Kinh. Người Kitô hữu đều thuộc hoặc ít ra cũng đọc một lần Kinh Lạy Cha khi cầu nguyện riêng hay lúc tham dự Thánh Lễ. Trước đây, khi phụng vụ Thánh Thể chưa được cử hành bằng tiếng địa phương, thế hệ cha ông ta hẳn còn thuộc Kinh Lạy Cha bằng tiếng La tinh, bắt đầu bằng hai chữ « *Pater Noster* ». Thế nhưng ít người biết có hai bản Kinh Lạy Cha rút ra từ Tin mừng theo thánh Mátthêu và thánh Luca. Bản kinh theo Tin mừng thứ nhất dài hơn (Mátthêu 6,9-13). Còn bản ghi lại bởi tác giả Tin mừng thứ ba (Luca 11,2-4) thì ngắn hơn. Hai bản đều mang hai hoàn cảnh khác biệt, và để có thể tìm hiểu về bản Kinh thì những câu hỏi được đặt ra như sau :

Xét về phương diện nguyên bản của lời Kinh : sự thể có hai bản Kinh trong Tân ước, phải chăng Đức Giêsu đã giảng dạy hai lần Kinh này qua hai hoàn cảnh khác nhau ? Nếu như Chúa Kitô không dạy Kinh này hai lần, thì Mátthêu và Luca, tác giả nào giữ đúng nguyên bản ? Có phải Mátthêu thêm vào hay Luca bớt đi ?

Xét về phương diện văn chương : Đó là vấn đề bản Kinh được hoàn thành như thế nào, những yếu tố văn chương nào góp vào sự hình thành đó.

Xét về phương diện nội dung : Cuối cùng, cần hiểu thực sự Kinh Lạy Cha mang ý nghĩa gì. Nơi mức nội dung và ý nghĩa còn đặt thêm câu hỏi về thần học, về giá trị ý nghĩa Kitô giáo. Tinh thần nguyện cầu đặt con người ở vị trí căn bản làm con đối với Thiên Chúa, với những ước vọng thầm kín diễn đạt qua những lời cầu xin lên Thiên Chúa Cha.

Tóm lại, cần tìm hiểu Kinh Lạy Cha sâu xa hơn để biết ý, biết tư tưởng và quan niệm của Chúa Kitô. Muốn vậy cần phải đi vào quan điểm toàn diện lời Đức Giêsu giảng dạy và rao truyền Tin mừng.

Do thế Kinh Lạy Cha cần được hiểu trong kế hoạch cứu rỗi, hoàn toàn theo ý Thiên Chúa là Cha.

[7] Adalbert G. Hamman, Le Notre Prère dans L'Église ancienne, éditions Franciscaines, Paris 1995.